



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Nghệ An nỗ lực đổi mới toàn diện

THÀNH CHÂU



Một góc Khu công nghiệp VSIP Nghệ An.

Với khát vọng vươn lên mạnh mẽ của Đảng bộ và nhân dân, Nghệ An đang bước vào giai đoạn phát triển mới với quyết tâm đổi mới toàn diện, bứt phá mạnh mẽ, nỗ lực bền bỉ nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành tỉnh khả, trung tâm vùng Bắc Trung Bộ và là cực tăng trưởng quan trọng của cả nước.

ĐẦU AN TĂNG TRƯỞNG NỔI BẬT

Nhiệm kỳ 2020-2025, Nghệ An cơ bản hoàn thành và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Đáng chú ý, năm 2025 ghi dấu mốc quan trọng khi nhiều chỉ tiêu kinh tế-xã hội đạt mức cao nhất từ trước tới nay.

Vừa triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp với yêu cầu cao về thể chế và quản trị, vừa phải đổi mới về thiên tài, bảo lộ diện biến phức tạp, Nghệ An đã nỗ lực vượt khó, đạt nhiều kết quả nổi bật. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025 ước đạt 8,44%, đứng thứ ba vùng Bắc Trung Bộ và thứ 13 cả nước. Khu vực công nghiệp-xây dựng tăng 13,35%, dịch vụ tăng 7,5%, phản ánh xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực, bền vững. Thu ngân sách nhà nước đạt 29.182 tỷ đồng, tăng 164% dự toán, cao nhất từ trước đến nay. Lần đầu sau

hiều nhiệm kỳ, Nghệ An hoàn thành mục tiêu thu ngân sách theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Thu nội địa chiếm tỷ trọng chủ yếu, đạt hơn 27.000 tỷ đồng, nhiều sắc thuế quan trọng đạt và vượt xa kế hoạch, cho thấy sức bật nội tại của nền kinh tế. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục khởi sắc, kim ngạch năm 2025 đạt hơn 4,52 tỷ USD, tăng 42,6% so với năm 2024; nhiều ngành hàng mới từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, phản ánh sự chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng.

Trường ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An Lê Tiến Trị cho biết: Thu hút đầu tư tiếp tục là điểm sáng nổi bật của Nghệ An. Năm 2025, tỉnh cấp mới 72 dự án, điều chỉnh tăng vốn 52 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 42.000 tỷ đồng; riêng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt hơn 1 tỷ USD, đưa Nghệ An nhiều năm liền nằm trong top 10 địa phương thu hút FDI lớn nhất cả nước. Ba năm liên tiếp, vốn FDI đạt từ hơn 1-1,75 tỷ USD/năm, cho thấy niềm tin ngày càng lớn của nhà đầu tư quốc tế. Nhiều tập đoàn lớn quốc tế trong lĩnh vực điện tử, công nghiệp công nghệ cao, bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ đã lựa chọn Nghệ An làm địa bàn chiến lược, liên tục mở rộng sản xuất, tăng vốn đầu tư hàng trăm triệu USD. Các khu công nghiệp VSIP 1,

VSIP 2, WHA, Hoàng Mai 1, Hoàng Mai 2... ngày càng được lấp đầy; hoạt động sản xuất, kinh doanh sôi động tại các khu công nghiệp đã trở thành hình ảnh quen thuộc ở các địa bàn Hưng Nguyên, Nghi Lộc, Diễn Châu, Hoàng Mai...

Cùng với kinh tế, lĩnh vực văn hóa-xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Nghệ An là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng nhà ở xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo người nghèo và các đối tượng yếu thế. Giai đoạn 2023-2025, toàn tỉnh xây mới và sửa chữa 20.802 căn nhà, đạt 100% chỉ tiêu đề ra; trong đó, hơn 10.600 căn từ nguồn xã hội hóa, gần 7.000 căn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và hơn 3.700 căn dành cho người có công và thân nhân liệt sĩ.

Nghệ An kiên định thực hiện phương châm "5 sẵn sàng" thu hút đầu tư: Quy hoạch, mặt bằng đầu tư, hạ tầng thiết yếu, nguồn nhân lực, đồng hành hỗ trợ nhà đầu tư. Năm 2025, Khu Kinh tế Đông Nam kết hợp với nhà đầu tư mở nhiều Ngày hội việc làm cùng chính sách tiến lương, nhà ở xã hội, chế độ phúc lợi ngày càng tốt hơn, cho nên đã thu hút nhiều lao động, trong đó có nhiều con em Nghệ An làm ăn xa trở về. Những khó khăn hàng ngày của nhà đầu tư đều được lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành, Khu kinh tế và địa

phương quan tâm giải quyết kịp thời.

Chuyển đổi số được xác định là bước đi chiến lược trong cải cách hành chính. Năm 2025, thời gian xử lý thủ tục hành chính giảm khoảng 35%, chi phí không chính thức giảm 17%, 100% số hồ sơ cơ bản được xử lý trên môi trường điện tử. Hạ tầng giao thông-logistics tiếp tục được Trung ương và tỉnh ưu tiên đầu tư. Các công trình trọng điểm như đường bộ cao tốc bắc-nam phía đông, đường bộ ven biển, nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Vinh, cùng hàng nghìn ki-lô-mét quốc lộ, tỉnh lộ được cải tạo, nâng cấp đã tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế-xã hội. Đáng chú ý, việc khởi công dự án cảng nước sâu Cửa Lò, chuẩn bị đầu tư dự án đường cao tốc Vinh-Thanh Thủy, cụm điện khí LNG Quỳnh Lập - cảng Đông Hới, tuyến đường sắt tốc độ cao đi qua Nghệ An... mở ra không gian mới, tạo đột phá với tâm chiến lược lâu dài.

KHÁT VỌNG TĂNG TRƯỞNG HAI CÓN SỎ

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Bùi Thanh An cho biết: Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ 20 xác định mục tiêu đến năm 2030 đưa Nghệ An trở thành tỉnh khả, trung tâm vùng Bắc Trung Bộ và là cực tăng trưởng

của cả nước; giai đoạn 2026-2030 phấn đấu tăng trưởng GRDP bình quân từ 12% trở lên... Để đạt mục tiêu đầy thách thức nhưng cũng giàu kỳ vọng này, bên cạnh sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, Nghệ An tập trung vào ba khâu đột phá về hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Trọng tâm là ban hành các cơ chế, chính sách kiến tạo phát triển, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực then chốt; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế tư nhân và các động lực tăng trưởng mới. Tỉnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực phát triển. Nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, được xác định là yếu tố then chốt... Về hạ tầng giao thông chiến lược, tỉnh sẽ phối hợp Trung ương để đẩy nhanh tiến độ các dự án then chốt, trọng điểm; đẩy mạnh hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ, logistics, năng lượng, thủy lợi đa mục tiêu và các công trình phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu...

Cũng theo Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, ngày từ năm 2026 cùng với việc phát huy kết quả, Nghệ An tiếp tục tạo đột phá về cải cách hành chính, chuyển đổi số, tập trung tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển mạnh kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị. Tỉnh tập trung nguồn lực cho công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư các dự án hạ tầng chiến lược, trọng điểm; hình thành các "cực động lực" lan tỏa phát triển toàn vùng; chủ động thu hút nguồn vốn xã hội hóa, vốn tư nhân và vốn quốc tế cho các dự án then chốt; kiên quyết xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài để sớm đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Nghệ An tiếp tục thực hiện tốt "5 sẵn sàng" trong thu hút đầu tư, nhất là đối với các dự án FDI. Hiện tỉnh đã chuẩn bị sẵn 1.000 ha mặt bằng sạch để thu hút các nhà đầu tư...

Theo các chuyên gia kinh tế, Nghệ An đang đứng trước thời cơ vàng nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Trung ương, hệ thống hạ tầng đang hoàn thiện và dòng vốn đầu tư chất lượng cao đổ vào ngày càng lớn. Vấn đề quan trọng nhất là tỉnh phải hành động quyết liệt, đổi mới tư duy, nâng cao năng lực điều hành và phát huy tối đa nội lực ■

NHỮNG Ý KIẾN TÂM HUYẾT

Tạo tiền đề để đất nước bước vào kỷ nguyên mới

Bài và ảnh: TRINH QUỐC DUNG, LÊ DUY TOÀN

Cộng đồng người Việt Nam tại Lào luôn dõi theo từng bước chuyển mình đi lên của đất nước. Trong không khí từng bừng hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều Việt kiều bày tỏ tin tưởng rằng, Đại hội sẽ tạo tiền đề cho đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình.

TRẢ lời phỏng vấn của phóng viên Báo Nhân Dân thường trú tại Lào, cô Sivanheuang Phengkhammay (tên tiếng Việt là Nguyễn Thị Thanh Hương), Hiệu trưởng Trường song ngữ Lào-Việt Nam Nguyễn Du ở thủ đô Vientiane cho rằng, giai đoạn 2021-2026, Việt Nam có những bước chuyển mình bứt phá, nền tảng chính trị vững chắc, là tiền đề quan trọng để xã hội phát triển bền vững theo hướng nhân văn và hội nhập, thể hiện Việt Nam đã hội tụ đủ thế và lực, ý chí và quyết tâm để vươn mình phát triển hướng tới xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.

Theo cô Nguyễn Thị Thanh Hương, một trong những dấu ấn nổi bật nhiệm kỳ qua là cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy toàn hệ thống chính trị. Điều này thể hiện sức mạnh và quyết tâm cao của Đảng ta nhằm hướng tới xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hiện đại. Là cán bộ công tác lâu năm trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, cô Hương kỳ vọng Đại hội XIV sẽ có nhiều quyết sách đột phá, tiếp tục tăng cường những chính sách nhân văn để tạo ra một môi trường phát triển ổn định, làm nền tảng để kiểu

bảo ổn định cuộc sống, học tập và lao động ở nước sở tại, tạo điều kiện để kiều bào tham gia nhiều hơn vào hoạt động kinh tế-xã hội, giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống.

Là kiều bào sinh sống, làm việc tại Lào, anh Khamphanh Xayxuanha (tên tiếng Việt là Nguyễn Xuân Hà), Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Việt Nam khu vực thủ đô Vientiane luôn quan tâm, theo dõi sát sự phát triển của quê hương, đất nước, nhất là sự chuyển mình rất mạnh mẽ của Việt Nam thời gian gần đây. Là người con Việt Nam xa Tổ quốc, anh Hà tự hào và mong muốn Việt Nam ngày càng phát triển hơn nữa, khẳng định vị thế, vai trò quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Anh Hà kỳ vọng Đại hội XIV tạo sự đột phá, đổi mới mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh tế, có nhiều chính sách mang tính dẫn dắt, dành nhiều ưu tiên cho hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện để khối doanh nghiệp kiều bào cũng như các doanh nghiệp trong nước phát triển vững mạnh, đóng góp tích cực cho kinh tế-xã hội của hai đất nước Việt Nam và Lào.

Trong khi đó, chị Viengkao Douangchaleun (tên tiếng Việt là Nguyễn Thị Thu Huyền) tin tưởng Đại hội XIV thành công tốt đẹp. Chị Thu Huyền cho rằng cần có chính sách ưu đãi dành cho kiều bào bởi họ không chỉ là những sứ giả góp phần quảng bá, lan tỏa giá trị văn hóa của người Việt ở nước ngoài mà còn là những chiến sĩ trên mặt trận bảo vệ quê hương, đất nước "từ sớm, từ xa", bảo đảm sự đoàn kết trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cũng như khối đại đoàn kết dân tộc ■



Một tiết học của lớp 3B, Trường song ngữ Lao-Việt Nam Nguyễn Du ở Vientiane, Lào.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra mục tiêu đến năm 2030 không còn hộ nghèo. Đây là nhiệm vụ khó khăn nhưng thể hiện quyết tâm dám nghĩ, dám làm đối với một tỉnh con nhiều khó khăn, có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Đắk Lắk đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách giảm nghèo lồng ghép với các chương trình, dự án khác hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội như: Nguồn vốn tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội; chính sách khuyến nông, lâm và phát triển thủy sản; đào tạo nghề và giải quyết việc làm; hỗ trợ về y tế, giáo dục và đào tạo, nhà ở, trợ giúp pháp lý góp phần tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

Chi cục trưởng Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Đức Thắng cho biết: Công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân, nhất là các hộ nghèo về mục tiêu giảm nghèo bền vững. Qua đó, ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo được khơi dậy; các chính sách, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước được tiếp nhận và sử dụng hiệu quả để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

Trong 5 năm 2021-2025, tỉnh Đắk Lắk được phân bổ tổng vốn ngân sách thực hiện chương trình giảm nghèo hơn 1.650 tỷ đồng; trong đó, ngân sách Trung ương là 1.506 tỷ đồng, ngân sách địa phương hơn 142 tỷ đồng; vốn huy động hơn 130

Bài và ảnh: NGUYỄN CÔNG LÝ

tỷ đồng. Đến cuối năm 2025, tổng giải ngân đạt hơn 1.194 tỷ đồng, đạt 72,41%. Từ nguồn kinh phí này, tỉnh đã hỗ trợ đầu tư hạ tầng kinh tế-xã hội các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn với 90 công trình. Nhiều dự án, tiểu dự án được triển khai hiệu quả với 507 mô hình giảm nghèo đa dạng hóa sinh kế và hỗ trợ phát triển sản xuất 296 mô hình giảm nghèo, gồm: Chăn nuôi, phi nông nghiệp, trồng rừng... thu hút gần 10.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia. Tại nhiều địa phương, được sự hỗ trợ của các dự án, tiểu dự án, nhiều hộ nông dân đầu tư trồng sầu riêng, cà-phê, hồ tiêu, chăn nuôi, nâng cao thu nhập.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Krông Pắc Lại Đức Đại cho biết: Người dân được hỗ trợ, hướng dẫn chuyển sang trồng sầu riêng, cà-phê hữu cơ đạt năng suất, chất lượng cao. Các hộ dân tích cực học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm làm kinh tế, cùng nhau thoát nghèo. Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững" lan tỏa ngày càng mạnh mẽ. Gia đình bà H'Jon Ayun ở buôn Pan, xã Krông Pắc có 6 thành viên, nhưng chỉ có 1,2 sào ruộng, hằng ngày bà cùng các con đi làm thuê, kiếm sống. Tháng 8/2024, chính quyền địa phương hỗ trợ gia đình bà một con bò sinh sản và 40 triệu đồng; gia đình vay thêm 80 triệu đồng từ nguồn vốn ưu đãi. Bà H'Jon chia sẻ: Được sự hỗ trợ và sự nỗ lực của gia đình, nhất là việc áp dụng khoa học,



Trồng sầu riêng giúp nhiều nông dân Đắk Lắk nâng cao thu nhập, thoát nghèo bền vững.

kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất, chất lượng cây trồng được nâng cao, giúp gia đình tôi thoát nghèo, làm được nhà kiên cố.

Đắk Lắk tăng cường đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động, chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại các xã, thôn, buôn vùng khó khăn... Giai đoạn 2021-2024, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho hơn 100.000 lao động; có 2.253 hộ được hỗ trợ xây nhà ở mới và 1.146 hộ được hỗ trợ sửa chữa nhà ở. Năm 2025, toàn tỉnh xây mới và sửa chữa 8.915 căn nhà

cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, tổng kinh phí gần 700 tỷ đồng...

Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 giảm bình quân 1,67%/năm, từ 10,09% cuối năm 2021 xuống còn 5,08% cuối năm 2024, đạt và vượt mục tiêu đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 4,47%, từ 27,49% cuối năm 2021 xuống còn 14,06% cuối năm 2024, đạt và vượt mục tiêu đề ra. Đến cuối năm 2025, ước tỷ lệ

hộ nghèo giảm từ 3% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4% trở lên.

PHẢN ỨNG ĐẾN NĂM 2030 KHÔNG CÒN HỘ NGHÈO

Đắk Lắk có diện tích tự nhiên 18.096,40 km², dân số hơn 3,3 triệu người, gồm 49 dân tộc anh em chung sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 25%. Không chỉ là tỉnh có địa bàn rộng, đồng bào dân tộc thiểu số đông mà tình hình biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến kinh tế-xã hội và đời sống

nhân dân. Đợt bão, lũ lịch sử cuối năm 2025 gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân. Công tác giảm nghèo tuy đạt một số kết quả tích cực nhưng chưa có nhiều đột phá, thiếu căn cơ, bền vững. Công tác đào tạo nghề còn nhiều bất cập, chưa tạo được việc làm tại chỗ; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số địa phương chưa quyết liệt, chưa thật sự nêu cao vai trò, trách nhiệm về giảm nghèo. Việc giải ngân vốn sự nghiệp thực hiện chương trình giảm nghèo còn chậm và tỷ lệ thấp. Hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, vẫn còn một số hộ nghèo chưa nắm bắt và tiếp cận kịp thời các chủ trương, chính sách về giảm nghèo; thiếu ý chí tự lực vươn lên...

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra mục tiêu tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh tính bình quân từ 2%/năm trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 3%/năm trở lên. Đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Tỉnh ủy Đắk Lắk đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương quyết liệt triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo nhanh và bền vững. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tạ Anh Tuấn cho biết: Thời gian tới, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã

hội phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo. Các hình thức tuyên truyền đa dạng, hướng mạnh về vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm khơi dậy ý chí, khát vọng thoát nghèo của từng địa phương, từng hộ gia đình. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo, coi giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu giảm nghèo vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; phân công rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp, bảo đảm sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Chuyển từ hỗ trợ mang tính cấp phát sang hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao năng lực tự thoát nghèo; ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu số trong quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả giảm nghèo. Tiếp tục phát huy, lan tỏa sâu rộng phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau". Tỉnh đặt mục tiêu tất cả hộ nghèo, cận nghèo và người dân ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin...; tập trung triển khai đồng bộ các chương trình hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm bền vững thông qua đào tạo nghề, hỗ trợ vốn, khuyến khích khởi nghiệp gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã; hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, liên kết chuỗi giá trị, nhất là các dự án chăn nuôi bò, dê, trồng trọt, sinh kế từ rừng... nhằm tạo nguồn thu nhập ổn định, hướng tới thoát nghèo bền vững ■

NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA



Nghị quyết số 57-NQ/TW có thể xem là “Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học”, “Nghị quyết để thực hiện các nghị quyết”, “Nghị quyết của hành động” với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong kỷ nguyên mới”.

TÔNG BÍ THƯ TÔ LÂM phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (ngày 13/1/2025).

Nghị quyết số 57-NQ/TW thể hiện chủ trương, quyết sách mạnh mẽ, mang tính chiến lược và cách mạng để tạo xung lực mới. Nghị quyết khẳng định đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới-kỷ nguyên giàu mạnh, hùng cường; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết xác định đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng; cần tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân.

Mục tiêu đến năm 2030



Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ đạt trình độ quốc tế.



Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì hơn 0,7.



Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân. Có từ 40-50 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới.



Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện.



Thu hút thêm ít nhất 3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.



Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao của thế giới.

Tầm nhìn đến năm 2045



Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.



Việt Nam có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP; là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực và thế giới.



Thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.



Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số tương đương các nước phát triển; tối thiểu có 10 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.



Thu hút thêm ít nhất 5 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

Nhiệm vụ và giải pháp

1

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.



2

Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.



3

Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.



4

Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.



5

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.



6

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.



7

Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

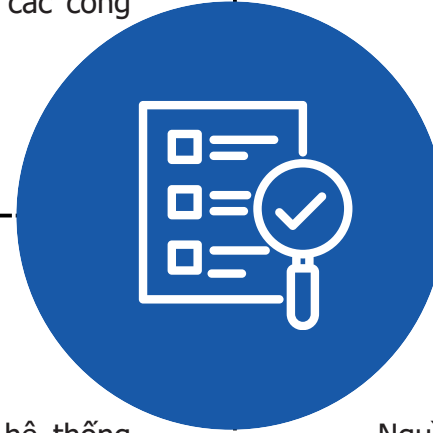
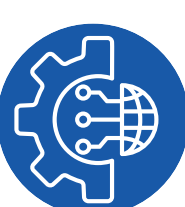


Một số kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Qua 1 năm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị đã có chuyển biến tích cực, khẳng định đây là chủ trương đúng đắn, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn để kiến tạo phát triển.

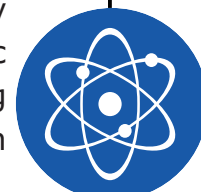
Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã nhận diện được cách làm bài bản, hướng đi đúng, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới với những lĩnh vực trọng tâm về Mô hình hợp tác ba Nhà, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo và các công nghệ chiến lược.

Thể chế, chính sách cơ bản đã được khơi thông với số lượng lớn văn bản luật, nghị định, thông tư được ban hành đồng bộ, tạo hành lang pháp lý vững chắc.



Chuyển đổi số toàn hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực, nhất là khi triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Quy định số 05-QĐ/BCĐTW và các kết luận của Ban Chỉ đạo cùng các chương trình, đề án chuyển đổi số của 4 khối cơ quan.

Nguồn lực tài chính được ưu tiên, bố trí, bảo đảm ở mức 3% tổng chi ngân sách nhà nước.



Hướng về Đại hội XIV của Đảng, từ mọi miền Tổ quốc, nhất là các vùng biên giới, hải đảo - những địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân bày tỏ niềm tin sâu sắc; đồng thời gửi gắm những ý kiến tâm huyết, những kỳ vọng đối với quyết sách lớn của Đảng, của đất nước trong chặng đường sắp tới.

Đó là niềm tin được bồi đắp từ thực tiễn sinh động, là kỳ vọng xuất phát từ những đổi thay cụ thể trong đời sống và là sự đồng thuận chính trị được kết tinh qua từng nghị quyết đúng đắn của Đảng đi vào cuộc sống.

KIẾN TRÚC GIỮ ĐẤT, GIỮ RỪNG, XÂY DỰNG BIÊN CƯƠNG VỮNG CHẮC

Nhìn lại nhiệm kỳ Đại hội XIII, có thể khẳng định các chủ trương, nghị quyết lớn của Đảng về phát triển vùng, nhất là đối với vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đi vào cuộc sống ngày càng thực chất. Những nghị quyết chuyển đề của Bộ Chính trị về phát triển vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Tây Nguyên cùng các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã tạo nên một hệ thống chính sách đồng bộ, nhất quán, thể hiện rõ quan điểm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Thực tiễn ở các địa bàn miền núi, biên giới cho thấy, từ những vùng đất từng là “điểm nghẽn” về hạ tầng, giao thông cách trở, đời sống người dân nhiều khó khăn, đến nay diện mạo kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến rõ nét. Hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ hơn; nhiều tuyến đường chiến lược, liên vùng, liên huyện hoàn thành, mở ra không gian phát triển

QUỲNH CHI

mới, thúc đẩy giao thương, sản xuất, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa miền núi, biên giới với đồng bằng, đô thị.

Điều đáng ghi nhận hơn là sự thay đổi căn bản tư duy phát triển và cách tiếp cận giảm nghèo. Chính sách của Đảng và Nhà nước đã chuyển mạnh từ hỗ trợ mang tính “cứu trợ” sang tạo sinh kế bền vững, khơi dậy nội lực, khuyến khích sự chủ động của người dân. Tại tỉnh Lai Châu, dự án đa dạng hóa sinh kế cho người dân được triển khai quyết liệt, gắn triển nông nghiệp, lâm nghiệp với du lịch, khởi nghiệp tại chỗ. Đồng chí Sùng A So, Bí thư Chi bộ bản Hua Than, xã Than Uyên chia sẻ trong niềm phấn khởi: “Bà con đồng bào dân tộc thiểu số từ đói nghèo, lạc hậu đã và đang từng bước vươn lên nhờ được thụ hưởng những thành quả từ các chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Đường bê-tông đến tận các bản làng; trạm y tế, nhà văn hóa, trường lớp được đầu tư khang trang; những hủ tục được xóa bỏ đã góp phần thay đổi đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào”. Quan trọng hơn, niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong thế trận lòng dân ấy, mỗi người dân nơi biên cương vừa là chủ thể phát triển, vừa là “cột mốc sống” kiên trung giữ đất, giữ rừng, bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Trước những đổi thay của đất nước nói chung và vùng miền núi, biên giới nói riêng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân



Chiến sĩ hải quân cùng em nhỏ trên đảo Trường Sa. (Ảnh THE ĐẠI)

BỒI ĐÁP THẾ TRẦN LÒNG DÂN, GIỮ VỮNG CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐÀO

Cùng với biên giới đất liền, biển, đảo Việt Nam có vị trí đặc biệt quan trọng cả về kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới, những năm qua, lĩnh vực quốc phòng-an ninh trên biển được bảo đảm; chủ quyền biển, đảo và môi trường hòa bình, ổn định trên biển được giữ vững. Kinh tế biển từng bước phát triển đa dạng, từ khai thác, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá đến du lịch biển, đảo, nâng

lượng tái tạo, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và tạo sinh kế ổn định cho người dân. Đảng chú ý, công tác xây dựng thế trận lòng dân trên biển, đảo được chú trọng, thông qua việc chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngư dân, tạo nền tảng chính trị, tinh thần vững chắc cho nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền.

Đặc khu Trường Sa là minh chứng sinh động cho sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững. Trải qua 43 năm hình thành và phát triển, Trường Sa trở thành biểu tượng kiên cường nơi vùng đất địa đầu phía đông của Tổ

quốc, khẳng định ý chí bảo vệ chủ quyền và khát vọng vươn lên giữa trùng khơi. Từ những ngày đầu gian khó khi cơ sở vật chất còn thiếu thốn, đời sống căn bộ, chiến sĩ và nhân dân còn nhiều khó khăn, Trường Sa hôm nay đã có diện mạo mới - vững vàng, khang trang và tràn đầy sức sống. Theo Đại tá Phạm Văn Thọ, Chính ủy Lữ đoàn 146, Trường Sa ngày càng đổi thay cả về diện mạo và thế trận, xanh hơn, sạch hơn, đẹp hơn, gần với đất liền hơn. Các công trình dân kế, dân sinh phục vụ tốt hơn cuộc sống của quân và dân trên đảo. Các ầu tàu, làng chài là địa chỉ tin cậy để ngư dân vào tránh trú bão, sửa chữa máy móc, cung cấp nước ngọt miễn phí, khám chữa bệnh... Kết quả đó có được từ việc mỗi nghị quyết, chỉ thị của Đảng đều được Đảng ủy, chỉ huy Lữ đoàn cùng cấp ủy, chỉ huy các cấp quán triệt nghiêm túc, triển khai đồng bộ, đi vào đời sống sinh hoạt, học tập, công tác hằng ngày của từng cơ quan, đơn vị; từ bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần đoàn kết, ý chí vượt khó, quyết tâm trụ vững nơi đầu sóng để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xây dựng Quần đảo Trường Sa “mạnh về phòng thủ, tốt về lối sống, đẹp về cảnh quan môi trường, mẫu mực về đoàn kết quân dân”.

Hướng về Đại hội XIV của Đảng, niềm tin và kỳ vọng đang lan tỏa mạnh mẽ tới mỗi đảo xa, Đại tá Phạm Văn Thọ bày tỏ tin tưởng: Đại hội sẽ tiếp tục khẳng định, phát huy tư duy đổi mới, sáng tạo, tầm nhìn chiến lược và bản lĩnh lãnh đạo của Đảng, đề ra những quyết sách đúng đắn, đột phá để phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục quán triệt

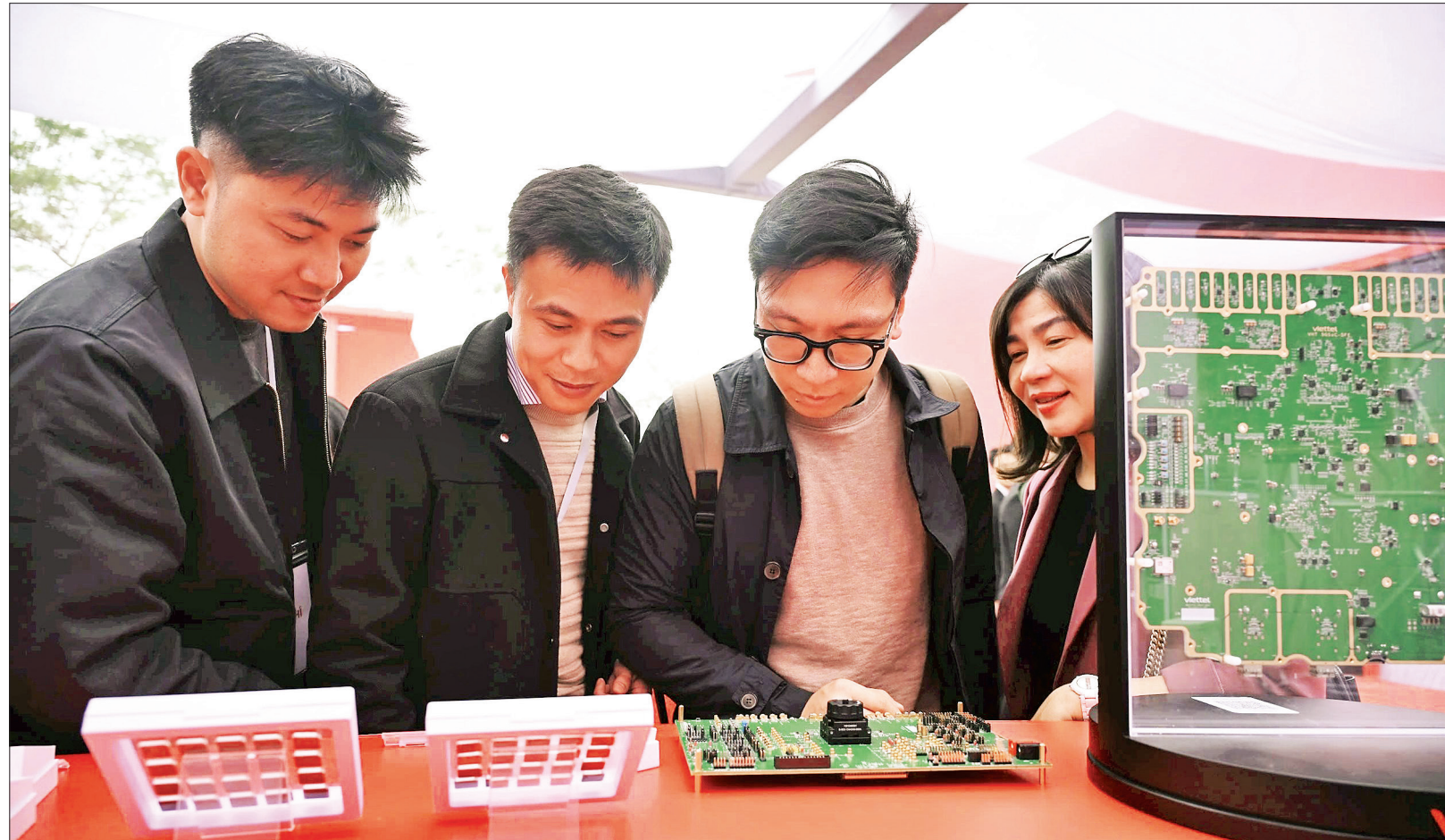
và thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó, xây dựng đặc khu Trường Sa là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Niềm tin ấy cũng hiện hữu trong đời sống thường nhật của mỗi người dân trên đảo.

Chị Lê Thị Minh Diệu, một người dân đang sinh sống tại Trường Sa chia sẻ: “Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành Trung ương; các ban, ngành đoàn thể tỉnh Khánh Hòa, cuộc sống của nhân dân trên các đảo thuộc đặc khu Trường Sa đã có nhiều cải thiện rõ rệt cả về vật chất lẫn tinh thần. Tôi và nhiều người dân nơi đây luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm cùng với bộ đội Hải quân gần bờ xây dựng đảo”. Chị Lê Thị Minh Diệu bày tỏ mong muốn Đại hội XIV của Đảng sẽ có những quyết sách lớn để phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, hùng cường ngang tầm khu vực và thế giới; tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống nhân dân, tạo sinh kế, thực hiện tốt an sinh xã hội, trong đó có những người dân đang sinh sống trên các đảo thuộc đặc khu Trường Sa.

Từ biên giới đất liền đến hải đảo, những ý kiến hướng về Đại hội XIV của Đảng thống nhất ở một tinh thần chung: Đó là niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng; là kỳ vọng về những quyết sách đủ tầm, đủ lực cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, trách nhiệm, Đại hội XIV của Đảng sẽ chất lọc trí tuệ, tổng kết thực tiễn, đề ra những quyết sách có ý nghĩa định hướng lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, củng cố niềm tin của nhân dân ■

Công nghệ Việt trên đà bứt tốc

TRẦN THANH



Sản phẩm của Viettel thu hút khách tham quan tại lễ khởi công nhà máy bán dẫn. (Ảnh MINH SƠN)

Năm 2025, doanh nghiệp công nghệ đóng góp 2,5% GDP, mức tăng cao nhất từ trước đến nay. Các công nghệ lõi, công nghệ chiến lược ngày càng được nhiều doanh nghiệp làm chủ và dẫn đầu, giảm phụ thuộc vào các “ông lớn” của nước ngoài.

NỖ LỰC CỦA CÁC “SẾU ĐẦU ĐÀN”

Ngày 16/1, Tập đoàn Công nghiệp-Viên thông Quân đội (Viettel) khởi công nhà máy bán dẫn đầu tiên của Việt Nam. Tập đoàn CMC đăng ký 6 nhiệm vụ quốc gia cho năm 2026, trong đó đáng chú ý có diện toàn dân máy quốc gia. Tập đoàn VNPT tiếp tục nghiên cứu, làm chủ công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, trong đó có nghiên cứu thiết kế vi mạch bán dẫn. Đây là những tín hiệu cho thấy năm 2026, doanh nghiệp công nghệ cũng như ngành công nghệ Việt sẽ tiếp tục bứt phá.

Theo số liệu vừa được công bố, doanh thu hợp nhất của Viettel năm 2025 là 220.400 tỷ đồng, vượt kế hoạch và tăng trưởng 13,8%. Lợi nhuận trước thuế đạt 56.800 tỷ đồng, tăng

trường 4,5%, nộp ngân sách 40.900 tỷ đồng. Sáu tháng cuối năm 2025, Viettel thần tốc triển khai 23.500 trạm 5G, vượt cam kết với Chính phủ và đạt lũy kế 30.000 trạm. 5G Viettel là mạng 5G lớn nhất Việt Nam, đồng thời có số lượng thuê bao lớn nhất - 12,6 triệu. Các kết quả này nhằm đáp ứng lộ trình mục tiêu phủ sóng 5G toàn quốc đến năm 2030 mà Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 03 của Chính phủ đề ra.

Trong khi đó, VNPT đảm nhận vai trò nòng cốt về kỹ thuật và hạ tầng số, bảo đảm cho các hệ thống hành chính vận hành an toàn, liên tục, không gián đoạn từ ngày chính quyền địa phương 2 cấp bắt đầu hoạt động (ngày 1/7/2025). VNPT đã nâng cấp toàn bộ mạng truyền dẫn, mở rộng băng thông gấp đôi, kết nối đến tận cấp xã, phủ sóng thêm gần 200 thôn, bản lõm sóng và chia sẻ hạ tầng với các nhà mạng khác để mọi người dân đều được tiếp cận dịch vụ số. VNPT cũng triển khai AI Chatbot và Robot tự động hỗ trợ cán bộ xử lý hồ sơ, hướng dẫn người dân làm các thủ tục và dịch vụ trực tuyến, từng bước hình thành mô hình “công chức số - công dân số” ngay tại cơ sở...

Tập đoàn CMC được giao hai nhiệm vụ quốc gia 2025 là Cloud quốc gia và AI phục vụ lĩnh vực pháp luật. Theo đại diện CMC, việc được giao và ghi nhận triển khai hai nhiệm vụ quốc gia trong năm 2025 là dấu mốc thể hiện niềm tin đối với năng lực làm chủ công nghệ của doanh nghiệp Việt, đồng thời đặt ra chuẩn mực cao về chất lượng, an toàn và khả năng mở rộng khi triển khai trên quy mô lớn.

XÂY DỰNG CÁC NỀN TẢNG VÀ CÔNG NGHỆ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỐT LÕI

Tập đoàn Viettel xác định trí tuệ nhân tạo (AI) là một trong những mũi nhọn chiến lược, đã nghiên cứu, phát triển và làm chủ một số công nghệ lõi: Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt; Trợ lý ảo thể hệ mới-AI Agent đa ngành; các công nghệ hạ tầng thông minh (Bán sao số, Hệ điều hành Robot tự hành định vị SLAM 3D...). Gần 60 sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin của Viettel được tôn vinh tại các giải thưởng uy tín quốc tế.

Về dân sự, Viettel làm chủ toàn trình hệ sinh thái 5G, đưa vào khai thác trên mạng lưới hình “công chức số - công dân số” ngay tại cơ sở...

“Make in Vietnam” ra thị trường nước ngoài. Cũng trong năm nay, Viettel xác định mục tiêu tham gia nghiên cứu, phát triển, làm chủ 9/11 công nghệ chiến lược quốc gia, bao gồm các dự án về hàng không vũ trụ, kinh tế tầm thấp và nhất là dự án xây dựng nhà máy sản xuất chip bán dẫn vừa được khởi công ngày 16/1.

Năm qua, Viettel khởi công 3 trung tâm dữ liệu với quy mô lớn và siêu lớn tại Hoàng Hoa Thám, Tân Phú Trung (Thành phố Hồ Chí Minh) và An Khánh (Hà Nội). Ngay đầu năm 2026, Tập đoàn tiếp tục khởi công nhà máy bán dẫn đầu tiên - công trình chiến lược đặt nền móng cho công nghiệp bán dẫn Việt Nam. Nhà máy được xây dựng tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Hà Nội), trên diện tích 27 ha, với định hướng trở thành hạ tầng quốc gia phục vụ nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm và sản xuất chip bán dẫn. Phát biểu tại Lễ khởi công, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh: Việc khởi công nhà máy chế tạo chip bán dẫn công nghệ cao đầu tiên của Việt Nam là bước đi nhằm hiện thực hóa chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn quốc gia, tạo nền tảng để Việt Nam

từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trung tướng Tào Đức Thắng, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Viettel nhấn mạnh: Nhằm hiện thực hóa các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và Nghị quyết 3488 của Quân ủy Trung ương, Viettel xác định tâm thế luôn chủ động nhận việc mới, việc khó của quân đội và đất nước, tiên phong, dẫn đầu làm chủ công nghệ và công nghiệp chiến lược quốc gia. Năm 2025, tập đoàn lần đầu thử nghiệm thành công loại vũ khí chiến lược công nghệ cao có tầm xa mới với thời gian nghiên cứu vượt tiến độ. Tập đoàn sản xuất hàng loạt và đưa vào trang bị cho Bộ Quốc phòng nhiều vũ khí trọng điểm, hướng tới tự chủ hoàn toàn trong nước.

VNPT ghi dấu ấn với một số nhiệm vụ công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược đang thực hiện như: Các mô hình GenAI Make In Việt Nam trên các lĩnh vực ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu; trong đó mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) tiếng Việt của người Việt có hiểu biết vượt trội về văn hóa, lịch sử, địa lý Việt Nam, giải quyết các vấn đề lớn của Việt Nam; xây dựng bản sao số cho các thành phố, phát triển bản đồ số quốc gia 3D Make In Việt Nam gồm hạ tầng kỹ thuật đô thị, môi trường, giao thông - logistics, giáo dục, y tế, công thương, bản đồ dịch bệnh từ công trình ngầm đến không gian mặt đất và không gian vệ tinh...

VNPT đang phát triển và triển khai các trung tâm điều hành thông minh tại các bộ/ngành/ địa phương để đưa toàn bộ hoạt động điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến và dựa trên dữ liệu; phát triển và triển khai Trợ lý AI Hành chính công, nền tảng và ứng dụng AI hỗ trợ người dân và công chức xử lý, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; phát triển và triển khai nền tảng Bàn làm việc số có tích hợp GenAI trở thành môi trường làm việc hợp nhất, hỗ trợ các cán bộ, công chức, viên chức quản lý, xử lý công việc hằng ngày tập trung...

Với CMC, Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch điều hành Nguyễn Trung Chính khẳng định: CMC sẽ đầu tư mạnh mẽ và dài hạn, từ hạ tầng, công nghệ lõi, dữ liệu, đến nhân lực chất lượng cao, nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã được ghi nhận trong năm 2025 và nhiệm vụ mới trong năm 2026; qua đó tạo ra các nền tảng Make in Vietnam có thể nhân rộng, phục vụ khu vực công và thị trường rộng lớn hơn, góp phần đưa Việt Nam tiến nhanh trên con đường độc lập - tự chủ - thịnh vượng ■

NHỮNG CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Tuyến đường chiến lược liên kết vùng

HỮU NGHIA, NGUYỄN SƯ

Dự án nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh-Hồng Ngự giai đoạn 3 góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông trực tiếp của tỉnh Đồng Tháp, kết nối đồng bộ với các tuyến giao thông quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân, rút ngắn thời gian vận chuyển, giảm chi phí logistics. Đây cũng là công trình trọng điểm của tỉnh chào mừng Đại hội XIV của Đảng.

HỒM khánh thành, chính thức thông xe Dự án nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh-Hồng Ngự giai đoạn 3, rất đông người dân đến dự. Tất cả đều bày tỏ niềm vui vì kể từ đây, giao thông an toàn hơn, vận chuyển hàng hóa thuận lợi hơn. “Gia đình tôi rất vui mừng khi tuyến tránh Cao Lãnh hoàn thành và đưa vào sử dụng. Nhà tôi ở trong vùng quy hoạch dự án cho nên tôi theo dõi rất sát dự án, tuyến đường hoàn thành giúp chúng tôi đi lại thuận tiện hơn”, ông Huỳnh Văn Dũng, ngụ phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp cho biết.

Các đơn vị thi công đã nỗ lực, tập trung nhân lực, vật lực và làm việc bất kể ngày đêm để công trình kịp tiến độ. Trong quá trình thi công, khó khăn nhất là cát đá. Sau khi được phân bổ nguồn vật liệu, đơn vị huy động xe, máy nhanh chóng tiếp nhận, vận chuyển về công trường. Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công trình 207 Ngõ Đoàn Hồng (thực hiện gói thầu số 11 của dự án) nhớ lại: “Nhiều tháng qua đó tạo ra các nền tảng Make in Vietnam có thể nhân rộng, phục vụ khu vực công và thị trường rộng lớn hơn, góp phần đưa Việt Nam tiến nhanh trên con đường độc lập - tự chủ - thịnh vượng ■



Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh-Hồng Ngự giai đoạn 3 đã được nâng cấp, đưa vào hoạt động.



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ 18, nhiệm kỳ 2025-2030 định hướng phát triển của Thủ đô đến năm 2030, và định hình chiến lược với tầm nhìn 100 năm. Thành phố cũng xác định các khâu đột phá quan trọng để đưa Nghị quyết vào cuộc sống sớm nhất, hiệu quả nhất.

SƠ CỤ THỂ HÓA MỤC TIÊU

Những ngày này tại phường Long Biên, không khí thi công xây dựng tuyền mương Việt Hưng-Cầu Bảy và hồ điều hòa Cự Khối rất khẩn trương. Đây là một trong những công trình trọng điểm về hạ tầng thoát nước và cảnh quan đô thị của thành phố Hà Nội. Dự án có tổng mức đầu tư gần 1.000 tỷ đồng, liên quan trực tiếp đến 475 hộ dân (trong đó có 25 hộ đất ở, 450 hộ đất nông nghiệp và khoảng 10 hộ phải bố trí tái định cư). Dù bộ máy chính quyền phường Long Biên mới chính thức đi vào vận hành được 5 tháng, lãnh đạo phường tự tin khẳng định sẽ bảo đảm tiến độ và chất lượng dự án. Bí thư Đảng ủy phường Long Biên Nguyễn Mạnh Hà cho biết, ngoài dự án hồ điều hòa Cự Khối, hiện nay phường triển khai nhiều công trình hạ tầng quan trọng khác. Những công trình quan trọng này là bước cụ thể hóa cho một trong ba khâu đột phá được Đại hội Đảng bộ phường Long Biên lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định, là tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng hướng tới đô thị “xanh, văn minh, hiện đại”.

Cuối tháng 12, Hà Nội khởi công hàng loạt công trình hạ tầng trọng điểm. Nổi bật là dự án Khu đô thị thể thao Olympic có tổng mức đầu tư sơ bộ khoảng 925.000

QUỐC TOÀN



Một góc Thủ đô Hà Nội hôm nay. (Ảnh DUY LINH)

tỷ đồng, diện tích thực hiện khoảng 9.171 ha, quy mô dân số dự kiến khoảng 751.000 người, trên địa bàn 11 xã; dự án đầu tư xây dựng Trục đại lộ cảnh quan sông Hồng có tổng mức đầu tư sơ bộ khoảng 855.000 tỷ đồng, diện tích nghiên cứu khoảng 11.000 ha, bao gồm trục giao thông dài khoảng 80 km, hệ thống công viên, không gian công cộng và các khu tái thiết đô thị, được xác định là dự án hạ tầng đô thị chiến lược. Theo Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Dương Đức Tuấn, dự án khi hoàn thành sẽ

là biểu tượng của Thủ đô, tạo nên “kỳ tích sông Hồng”.

Cùng với đó, thành phố khởi công dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao-Ngọc Khánh-Láng-Hòa Lạc), với tổng chiều dài gần 40 km, tổng mức đầu tư hơn 72.000 tỷ đồng, dự án cải tạo, chỉnh trang và tái thiết công viên tuyến hai bên sông Tô Lịch.

Trước đó vào tháng 8 và tháng 10/2025, các cây cầu lớn như cầu Hồng Hà, cầu Ngọc Hồi, cầu Trần Hưng Đạo, rồi tuyến đường sắt đô thị số 2 (đoạn Nam Thăng Long-Trần Hưng Đạo) cùng nhiều công

trình, dự án có ý nghĩa xã hội thuộc lĩnh vực phát triển đô thị, nhà ở và không gian công cộng của thành phố cũng chính thức được khởi công. “Các dự án này thể hiện tầm nhìn mới, hứa hẹn kiến tạo không gian cảnh quan xanh, đẹp, hiện đại của Thủ đô”, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Phùng Thị Hồng Hà nhấn mạnh.

Những công trình này là bước đi để đạt mục tiêu Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ 18, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra, đó là đến năm 2030, Hà Nội là Thủ đô “Văn hiến-Văn minh-Hiện đại”, xanh, thông minh,

nơi hội tụ tinh hoa văn hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao, có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực; là trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng Đồng bằng sông Hồng, khu vực phía bắc, là cực tăng trưởng có vai trò dẫn dắt kinh tế của cả nước, có tầm ảnh hưởng trong khu vực; là trung tâm kinh tế, tài chính lớn; trung tâm hàng đầu về văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính trị, xã hội ổn định, thành phố thanh bình, người dân hạnh phúc.

BA ĐỘT PHÁ KIẾN TẠO KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Văn Phong cho biết, Đảng bộ thành phố sẽ tập trung thực hiện ba khâu đột phá để đạt những mục tiêu phát triển của thành phố đến năm 2030.

Thứ nhất, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển, hoàn thành việc cụ thể hóa Luật Thủ đô; xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, khắc phục hạn chế và khơi thông, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Thành phố tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Thứ hai, phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Thủ đô có bản lĩnh, ý chí vươn lên, khát vọng cống hiến, tư duy chiến lược, có năng lực tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết; có cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đột phá đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thành phố sẽ thu hút, trọng dụng các nhà lãnh đạo, quản lý xuất sắc, chuyên gia, nhà khoa học tài năng, người lao động có trình độ cao ở trong và ngoài nước, cả khu vực công và tư.

Thứ ba, phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối với việc đầu tư hệ thống giao thông đồng bộ, kết nối đa dạng với tầm nhìn dài hạn về mạng lưới giao thông tích hợp liên vùng, quốc tế bằng các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, vành đai, các nút giao thông của ngõ, hệ thống cầu qua sông Hồng, sông Đuống, đường sắt đô thị kết nối đô thị vệ tinh với vùng

trung tâm và các tỉnh lân cận.

Thành ủy Hà Nội tập trung đẩy mạnh đổi mới về nội dung, phương thức lãnh đạo theo hướng gần dân, sát dân, trọng dân, vì dân theo tinh thần Trung ương Đảng và Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ đạo “lấy kết quả làm thước đo, lấy nhân dân làm trung tâm, lấy kỷ cương làm nền tảng và đổi mới sáng tạo làm động lực để thực hiện các nhiệm vụ”. Thành phố phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, để cao trách nhiệm người đứng đầu, lựa chọn đúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Cấp ủy các cấp xây dựng, củng cố, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, nhất là người đứng đầu; rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác; tránh bao biện làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng.

Những đột phá này cũng sẽ giúp thành phố giải quyết được năm vấn đề bức xúc là: Ùng ngập, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, trật tự đô thị, an toàn thực phẩm. Theo Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Nguyễn Duy Ngọc, trong quá trình triển khai, các sở, ban, ngành, địa phương phải phân công rõ người, rõ việc, rõ từng cấp, rõ thời gian thực hiện. Mỗi sở, ngành, xã, phường phải đăng ký mục tiêu tăng trưởng, thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện môi trường đầu tư, chuyển đổi số với thành phố. Bên cạnh đó, thành phố tiếp tục phân cấp, phân quyền để địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm, với mục tiêu hướng đến là phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn và kiến tạo phát triển ■

Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh và không gian mới

HẢI CHUNG, ĐỨC THẮNG



Quy trình sản xuất đồ gỗ nội, ngoại thất xuất khẩu của Công ty cổ phần Woodsland Tuyên Quang.

Sau khi hợp nhất, tỉnh Tuyên Quang mang khát vọng vươn lên mạnh mẽ. Việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính không chỉ nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, mà còn mở ra không gian phát triển lớn hơn, tạo điều kiện khai thác hiệu quả các tiềm năng, nguồn lực cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới.

HÌNH THÀNH KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI

Sau sáp nhập, tỉnh Tuyên Quang có diện tích tự nhiên 13.795,5 km², quy mô dân số hơn 1,86 triệu người, với 117 xã và 7 phường. Tính có đường biên giới dài 272 km giáp Trung Quốc, là tỉnh địa đầu Tổ quốc, giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng thuộc vùng trung du và miền núi phía bắc. Đây là khu vực có điều kiện tự nhiên phong phú, đa dạng về văn hóa, nhưng cũng còn nhiều khó khăn do kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, phần lớn người dân là đồng bào dân tộc thiểu số, mỗi dân tộc có những nét văn hóa và phong tục tập quán riêng.

Nhiệm kỳ 2020-2025, với tinh thần đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị, tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang trước khi hợp nhất đã đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế duy trì đà tăng trưởng khá; quốc phòng-an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo

hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả được triển khai đồng bộ, tạo nền tảng quan trọng cho việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, ổn định.

Một điểm nhấn nổi bật của Tuyên Quang trong nhiệm kỳ 2020-2025 là đột phá về kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và liên kết vùng. Tuyến đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với tuyến đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai được hoàn thành đã rút ngắn thời gian di chuyển, mở rộng không gian giao thương, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư. Tuyến đường cao tốc Tuyên Quang-Hà Giang (giai đoạn 1) đã thông xe kỹ thuật (đoạn qua tỉnh Hà Giang trước đây) và dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 2) đã được khởi công, cùng nhiều dự án hạ tầng trọng điểm khác đang từng bước hình thành mạng lưới giao thông liên vùng đồng bộ.

Với lợi thế là tỉnh duy nhất trên tuyến biên giới phía bắc tiếp giáp với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), Tuyên Quang có dư địa lớn để phát triển kinh tế biên mậu. Tỉnh hiện có một cặp cửa khẩu quốc tế, hai cặp cửa khẩu song phương và một cặp cửa khẩu phụ, giữ vai trò quan trọng trong kết nối giao thương khu vực.

Trong chuyển công tác, làm việc tại Tuyên Quang tháng 8/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã định hướng chiến lược cho tỉnh: “Tuyên Quang cần tập trung đầu

tư hạ tầng cửa khẩu, phát triển dịch vụ logistics, đẩy mạnh kinh tế biên mậu, từng bước chuyển hóa tiềm năng, lợi thế thành địa phương 2 cấp thông suốt, ổn định.

Giai đoạn tới, tỉnh Tuyên Quang định hướng phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy theo hướng hiện đại, đồng bộ, trở thành trung tâm thương mại-dịch vụ-logistics lớn của khu vực. Từng bước hình thành cửa khẩu thông minh.

Du lịch tiếp tục là lĩnh vực giàu tiềm năng, từng bước khẳng định vai trò là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tuyên Quang là vùng đất hội tụ chiều sâu văn hóa, lịch sử với cộng đồng các dân tộc giao lưu văn hóa.

Toàn tỉnh hiện có 719 di tích lịch sử-văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng, trong đó 213 di tích cấp quốc gia và 289 di tích cấp tỉnh, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, sinh thái.

Việc sáp nhập đơn vị hành chính mở ra cơ hội hình thành các tour, tuyến du lịch liên hoàn, kết nối không gian văn hóa-sinh thái giữa các vùng, địa phương trước đây. Hạ tầng du lịch từng bước được đầu tư đồng bộ, gần phát triển du lịch với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa và gìn giữ bản sắc các dân tộc. Tỉnh tập trung phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm như Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Khu di lịch sinh thái Na Hang-Lâm Bình; đồng thời nâng cao chất lượng các lễ hội văn hóa-du lịch đặc sắc. Năm 2025 là năm “bội thu” của du lịch Tuyên

Quang khi liên tiếp đạt nhiều giải thưởng quốc tế danh giá. Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đổng Văn được vinh danh là “Điểm đến văn hóa hàng đầu châu Á” và “Điểm đến văn hóa hàng đầu thế giới”. Thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú được Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc trao danh hiệu “Làng Du lịch tốt nhất thế giới năm 2025”; Khu nghỉ dưỡng Panhou Retreat, xã Thông Nguyên được vinh danh “Khu nghỉ dưỡng xanh hàng đầu châu Á”.

Sau sáp nhập, tỉnh Tuyên Quang (mới) có hơn 1 triệu héc-ta rừng và đất lâm nghiệp, chiếm hơn 73% diện tích tự nhiên; tỷ lệ che phủ rừng đạt 62,2%, đứng top 3 cả nước. Kinh tế lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững, với giá trị sản xuất tăng bình quân hơn 9%/năm. Toàn tỉnh đã hình thành 16 cụm công nghiệp với tổng diện tích gần 784 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 8.888 tỷ đồng, tạo nền tảng quan trọng cho thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp và giải quyết việc làm.

KHÁT VỌNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Nhiệm kỳ 2025-2030, tỉnh Tuyên Quang đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 là tỉnh phát triển, thu nhập cao trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Một số mục tiêu đặt ra đến năm 2030 là: GRDP đạt khoảng 170 nghìn tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10,5%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 95 triệu đồng/năm; tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP; thu ngân sách đạt khoảng 12.000 tỷ đồng; thu hút khoảng 6 triệu lượt khách du lịch; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 3-4%/năm; tỷ lệ che phủ rừng đạt 62,2%...

Đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang khẳng định, tiếp tục bám sát các văn bản của Trung ương, và áp dụng vào thực tiễn địa phương. Chủ động phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch hành động kịp thời, cụ thể; trong đó, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình, tiến độ triển khai thực hiện, bảo đảm đưa các chủ trương, định hướng chiến lược lớn của Trung ương vào thực tiễn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để thay đổi tư duy, phương pháp quản lý điều hành, không để có khoảng cách giữa chính quyền cấp tỉnh với cấp xã và nhân dân. Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, nhất là trong phát triển du lịch, nông nghiệp hàng hóa, thương mại biên mậu; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thông thoáng, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai

Hướng đến mục tiêu trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia

LÊ QUỐC TRINH

Sở hữu vùng biển rộng lớn, hệ thống đảo, bãi biển trữ phú, có vị trí chiến lược quan trọng, tỉnh An Giang đứng trước vận hội lớn để bứt phá. Từ tiềm năng sẵn có, với quyết tâm cao, tỉnh hướng đến mục tiêu trở thành trung tâm kinh tế biển của quốc gia.

TỪ LỢI THẾ TỰ NHIÊN ĐẾN CON SỐ “BIẾT NÓI”

Sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh An Giang gặt hái thành tựu ấn tượng. Hiện, kinh tế biển chiếm 80% GRDP toàn tỉnh. Thu nhập bình quân đầu người tại khu vực ven biển cao gấp 1,25 lần so với mức trung bình chung của tỉnh.

Du lịch hiện là ngành kinh tế mũi nhọn, là “thỏi nam châm” thu hút vốn đầu tư. Với 317 dự án đầu tư, tổng số vốn hơn 408.000 tỷ đồng, An Giang đang biến những bãi cát trắng, làn nước trong xanh, những hòn đảo hoang sơ thành lợi nhuận, giải quyết bài toán việc làm cho người lao động. Đặc khu Phú Quốc hiện chiếm tới 86% số dự án, khẳng định vị thế trung tâm du lịch tâm cổ quốc tế. Giám đốc Sở Du lịch Bùi Quốc Thái cho biết, năm 2025 tỉnh đón hơn 24 triệu lượt khách, trong đó hơn 1,9 triệu lượt khách quốc tế; tổng thu từ du lịch gần 68.000 tỷ đồng. Riêng Phú Quốc đón khoảng 8,1 triệu lượt khách, trong đó 1,8 triệu lượt khách quốc tế, tổng thu từ du lịch gần 44.000 tỷ đồng. Số lao động trong ngành du lịch toàn

tỉnh là khoảng 16.000 người; lao động qua đào tạo về du lịch đạt khoảng 63,4%.

Một điểm sáng về kinh tế biển ở An Giang là sự thay đổi từ duy trong ngành thủy sản. Năm 2025, sản lượng thủy sản ước đạt gần 1,6 triệu tấn (khai thác 422.300 tấn và nuôi trồng hơn 1,1 triệu tấn). Chế biến, xuất khẩu thủy sản phát triển hàng năm cả về sản lượng và giá trị; kim ngạch xuất khẩu thủy sản của tỉnh giai đoạn 2019-2024 đạt 1,4 triệu USD, tăng trưởng bình quân 2%/năm. Tỉnh quyết liệt ngăn chặn, giảm và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định để hướng đến nghề cá có trách nhiệm.

Nằm bên bờ biển tây, các khu-cụm công nghiệp, khu đô thị ven biển động lực như: Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc, Kiên Lương... được xây dựng, dần hoàn thiện. Đến nay, các khu, cụm công nghiệp đã thu hút được 28 dự án đầu tư, tổng vốn đăng ký hơn 8.000 tỷ đồng. Trong đó, 20 dự án đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; các khu, cụm công nghiệp giải quyết việc làm cho khoảng 13.000 lao động.

Tuyến đường dây 220kV vượt biển dài hơn 80 km đưa điện lưới quốc gia ra Phú Quốc là một kỳ tích, tạo tiền đề cho công nghiệp và dịch vụ phát triển. Các xã, phường, đặc khu hiện giờ đã có điện, trong đó đảo Phú Quốc và 6/9 đảo nhỏ đã có lưới điện quốc gia; ba hòn đảo: An Sơn, Nam Du và Thổ Châu được cấp điện từ các trạm phát điện diesel. Ngày 20/12/2025 vừa qua, công trình trạm biến áp 220kV Phú Quốc, mức đầu tư gần 900 tỷ đồng khởi công bảo đảm cấp



Tàu đánh bắt neo đậu trên biển An Giang.

điện an toàn, tin cậy cho Phú Quốc và đặc biệt là cho Tuần lễ cấp cao APEC 2027.

HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI XANH VÀ BỀN VỮNG

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang Nguyễn Tiến Hải khẳng định: Tỉnh đạt mục tiêu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước, là trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia; đặc khu Phú Quốc đạt tầm cỡ quốc tế; Rạch Giá là trung tâm chính trị-hành chính, thương mại-dịch vụ, tổng hợp và chuyên ngành; vùng tứ giác Long Xuyên-Châu Đốc-Rạch Giá-Hà Tiên là động lực phát triển công nghiệp, logistics và du lịch văn hóa, sinh thái, trung tâm nghiên cứu phát triển giống và sản xuất nông nghiệp, thủy sản, được liệu ứng dụng công nghệ cao.

Các chuyên gia, nhà khoa học cho rằng, nền tảng kinh tế của tỉnh cần được xây dựng trên ba mối liên kết: Chiến lược “tam ngư” (ngư nghiệp-ngư dân-ngư trường), tam trụ kinh tế biển (du lịch-đô thị biển-dịch vụ tổng hợp) và tam giác phát triển (Phú Quốc-Rạch Giá-Hà Tiên). Nếu Phú Quốc đẩy mạnh loại hình du lịch-tải chính, Rạch Giá phát triển thương mại-xây dựng trung tâm hành chính của tỉnh thì Hà Tiên phát triển loại hình du lịch di sản, trung tâm logistics khu vực.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang Lê Hữu Toàn cho biết, tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030 phát triển 14.000 lồng nuôi biển, trong đó có 6.600 lồng nuôi công nghệ cao. Hiện nay, 5 doanh nghiệp được tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện dự án nuôi biển quy mô gần 3.000 ha, vốn gần 1.200 tỷ đồng, sản lượng dự kiến đạt hơn 73.000 tấn.

Để giải quyết những hạn chế và đón đầu xu thế, An Giang không chỉ dựa vào du lịch và thủy sản mà hướng tới các ngành kinh tế biển mới nổi như: khai thác được lợi biển, nuôi chim yến, công nghệ sinh học biển và đặc biệt là năng lượng tái tạo từ sóng và gió. Tỉnh sẽ xây dựng mô hình “Tích hợp cảng biển-cảng cá-trung tâm logistics-vùng sản xuất”, trong đó, ưu tiên nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc và các tuyến cáp treo nối các đảo như Nam Du-Hòn Sơn để phát triển